TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2024/HSST
Ngày: 20-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quý;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Chiến;

2. Ông Phạm Văn Bình.

***Thư ký phiên tòa*:** bà Đinh Thị Tường Vy – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: ông Phạm Hồng Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 22/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST – HS ngày 09/12/2024 đối với bị cáo:

Lê Tuấn N, sinh ngày 01/5/1986 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tuấn N1, sinh năm 1950; con bà Đặng Thị C, sinh năm 1955, có vợ: Lê Thúy A, sinh năm 1987, có 02 con, lớn sinh năm 2009 và nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2024 đến 09/8/2024 (09 ngày) sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Lê Thúy A, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/7/2024, N lấy xe mô tô BKS 74H1-273.90, đi lên chợ L hỏi mua pháo hoa nổ về đốt mừng em trai vợ chuẩn bị tổ chức đám cưới tại huyện T. Tại đây, N gặp một người phụ nữ khoảng 50 tuổi nên hỏi: "Chị có biết

ai bán pháo không?". Người phụ nữ hỏi: "Mua loại chi?". N nói: "Lấy cho em bảy đến tám hộp, loại chi cũng được". Người phụ nữ nói N đứng đợi. Khoảng 15 phút sau, người phụ nữ quay lại, trên xe chở một bao gai màu xanh. Nhật hỏi "loại chi đó". Người phụ nữ trả lời "Loại 36 ống 01 hộp; loại 49 ống 06 hộp". Nhật hỏi giá bao nhiêu. Người phụ nữ trả lời: "loại pháo 36 ống giá 250.000 đồng, loại pháo 49 ống giá 350.000 đồng. N mở ra kiểm tra và đồng ý mua. N lấy pháo và đưa cho người phụ nữ số tiền 2.350.000 đồng. Nhật mở cốp xe mô tô lấy 02 ba lô, 02 áo khoác và 01 bao gai màu hồng ra, bỏ toàn bộ số pháo hoa nổ đó vào các ba lô, áo khoác, bao gai. Sau đó N đem bao gai màu hồng để ở giữa giá hàng của xe, rồi để ba lô trên bao gai màu hồng và lấy ba lô còn lại đeo sau lưng rồi điều khiển xe mô tô 74H1-273.90 chạy theo đường Quốc lộ 9 về huyện T, tỉnh Quảng Trị. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày khi đến địa phận khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị thì N bị Công an huyện C dừng xe kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ, niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số: 897/KL-KTHS ngày 07/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q về 07 (bảy) khối hộp hình chữ nhật, bên ngoài dán giấy nhiều màu; được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu "P307" gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng 12,1kg (mười hai phẩy một kilôgam).

Tại Cáo trạng số 43/CT – VKSCL ngày 22/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lê Tuấn N về tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn N phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 và Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Tuấn N: 25 đến 30 triệu đồng

- Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: Số pháo hoa nổ còn lại sau giám định là vật chứng cấm lưu hành; 01 ba lô màu trắng, 01 balo vải trắng, 01 áo khoác màu xám, 01 bao gai màu hồng, 01 áo khoác dài tay; là vật chứng của vụ án nhưng có giá trị sử dụng không lớn.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mo tô nhãn hiệu Honda, loại Airbalde, biển số 74H1 – 273.90 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nhưng bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, chị Lê Thúy A trình bày: chiếc xe mô tô là tài sản riêng của chị do chị mua trả góp. Khi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội chị A không biết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe cho chị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: từ việc mừng đám cưới em trai vợ, ngày 30/7/2024, bị cáo Lê Tuấn N đã gặp 1 người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch mua 07 hộp pháo hoa nổ. Bị cáo bỏ số pháo hoa vào 02 ba lô, 01 bao gai rồi vận chuyển về huyện T. Khi bị cáo đang vận chuyển đến địa phận huyện C thì bị phát hiện, bắt giữ. Theo kết luận giám định số pháo bị cáo vận chuyển là pháo hoa nổ, có tổng khối lượng là 12,1kg. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác nên có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định: *"Người nào ... vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây...thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...c, pháo nổ từ 06 kilogram đến dưới 40 kilogram"*. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý, nhận thức rõ pháo hoa nổ là hàng cấm nhưng vì lợi ích cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về quản lý hàng cấm, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Do bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xét xử bị cáo hình phạt tiền và áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức của khung hình phạt cũng đủ để giáo dục bị cáo.

[6] Các vấn đề khác: quá trình điều tra không xác định được tên, địa chỉ của người phụ nữ bán pháo hoa nổ cho bị cáo nên không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng và tài sản thu giữ:

[7.1] Số pháo hoa nổ còn lại sau giám định là vật chứng cấm lưu hành; 01 ba lô màu trắng, 01 balo vải trắng, 01 áo khoác màu xám, 01 bao gai màu hồng, 01 áo khoác dài tay, là vật chứng của vụ án nhưng có giá trị sử dụng không lớn nên áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ.

[7.2] 01(một) xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn: đỏ-đen, xe có gắn BKS: 74H1-273.90, số khung: RLHJF6339LZ101212, số máy: JF94E0196260 là tài sản do vợ bị cáo là chị Lê Thúy A mua. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo và chị Lê Thúy A kết hôn năm 2008; chị A mua chiếc xe mô tô năm 2021 là trong thời kỳ hôn nhân; chị A cũng không có chứng cứ chứng minh chiếc xe là tài sản riêng của chị A nên có căn cứ xác định chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng. Bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe này.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn N phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tuấn N: 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng).*

3. Về tài sản thu giữ: áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) hộp pháo hoa nổ, vỏ ngoài mỗi hộp bọc giấy nhiều màu, có ghi ký hiệu AY04-23-053. Được niêm phong trong 01(một) thùng giấy ký hiệu "P307" bên ngoài dùng băng keo dán kín các mép thùng, sử dụng giấy trắng có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q niêm phong kín. (hoàn lại sau giám định, hiện đang được bảo quản tại Công an huyện C); 01(một) ba lô màu trắng có quai xách kích thước (46x38) cm, ba lô đã qua sử dụng; 01(một) ba lô vải màu trắng (42x27)cm có quai xách mặt trước có đính kim loại SUMMER 02888 đã qua sử dụng; 01(một) áo khoác màu xám, kích thước (48x50)cm, đã qua sử dụng; 01(một) bao gai màu hồng, kích thước (60x47cm), mặt ngoài có chữ "AAA Gạo Hương T" đã qua sử dụng; 01(một) áo khoác màu vàng tay dài, kích thước (57x50) cm, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn:đỏ-đen,xe có gắn BKS: 74H1-273.90, số

khung: RLHJF6339LZ101212, số máy : JF94E0196260, xe đã qua sử dụng (*kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 74 000112, có tại hồ sơ vụ án*).

(Các vật chứng, tài sản nói trên có tại Chi cục THADS huyện C theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2024).

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người QLNVLQ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý